TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22/5/2019
V/v tranh chấp về
hôn nhân và gia đình - Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vững

Ông Trần Quốc Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lê Duy Khánh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Sáng, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án Huyện mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLST–HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2019, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/QĐST – HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Thông báo dời ngày xét xử số 14/TB-TA, ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Ngô Văn P, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khóm 4, TT Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Chị P có mặt; Anh P vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2019, chị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P quen biết nhau rồi đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2013. Sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Mỹ An vào ngày 01/4/2013. Lúc đầu cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên cự cải nhau do bất đồng quan điểm sống, chị và anh P đã ly thân từ tháng 08/2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn như trước, không thể hàn gắn được nữa, chị ly hôn để trả tự do cho bản thân. Chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn P.

Về con chung: có 01 con tên Ngô Gia H, sinh ngày 01/11/2013. Hiện đang sống với chị, chị yêu cầu sau khi ly hôn được nuôi con chung không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ mà chị P nộp cho Tòa án bao gồm: *Chứng minh nhân dân của chị P, 01 sổ hộ khẩu (bản photo); 01 giấy khai sinh Ngô Gia H (bản sao), giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản sao).*

Theo biên bản lời khai ngày 26/02/2019, anh P trình bày:

Anh và chị P kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ An vào năm 2013. Lúc đầu sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau. Trong năm 2018, anh bị bệnh tăng men gan, thiếu máu nên điều trị bệnh khoảng 05 tháng. Sau khi hết bệnh anh có uống rượu trở lại và có khi cũng đánh bài ăn thua bằng tiền nên chị P cằn nhằn. Sau khi thất nghiệp, chị P chán nản do anh không làm ra tiền bỏ đi. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Gia H, sinh ngày 01/11/2013. Anh đồng ý giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ mà anh P nộp cho Tòa án: *Không có.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử là chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dụng vụ án: Căn cứ Điều 56, khoản 3 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Công nhận sự thỏa thuận của chị P và anh P, chị P được quyền nuôi con chung tên Ngô Gia H sinh ngày 01/11/2013, anh P không cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***:

Chị P nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P; Về con chung chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Ngô Gia H, sinh ngày 01/11/2013, chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng; Về tài sản chung không có; Về nợ chung không có. Đây là vụ kiện Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án huyện Tháp Mười.

Tại phiên tòa, anh P vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh P.

[2] ***Về nội dung***:

Về hôn nhân: chị P với anh P có đăng ký kết hôn, phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị P và anh P được xem là hợp pháp.

Quá trình chung sống, tại phiên tòa, chị P cho rằng sau đám cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, anh P cũng thường xuyên đánh đập chị nhưng chị cũng cố chịu. Sau nầy, anh P còn bài bạc, rượu chè. Chị có nhờ Ban hòa giải khuyên can nhưng anh P vẫn không thay đổi.

Tại Biên bản hòa giải Khóm 4, ngày 13/4/2017, nội dung thể hiện chị P yêu cầu hòa giải anh P bỏ bài bạc, bớt rượu chè, đánh đập vợ con. Ý kiến anh P thấy được sai trật, làm cam kết hứa khắc phục. Theo lời khai người làm chứng anh P vẫn không sửa chữa khuyết điểm, không chấp hành qui định địa phương.

Anh P vắng mặt phiên tòa. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2019, anh P thừa nhận anh có uống rượu trở lại và có khi cũng đánh bài ăn thua bằng tiền, lúc thua thì anh kêu vợ đưa tiền trả nợ rồi bị vợ cằn nhằn, đôi lúc vợ chồng cãi nhau không kiềm chế rồi đánh qua đánh lại.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị P được ly hôn với anh P là phù hợp.

Về nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị P yêu cầu quyền được nuôi con chung tên Ngô Gia H, sinh ngày 01/11/2013 (cháu H đang sống cùng chị P).

Tại phiên tòa, anh P vắng mặt nhưng theo biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2019, anh P đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng .

Xét thấy, chị P và anh P thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung; Chị P được quyền nuôi dưỡng con chung tên Ngô Gia H, sinh ngày 01/11/2013 (cháu H đang sống cùng chị P).

Chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Không có

Về nợ chung: Không có.

Xét thấy, quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị P phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ P, cho chị Lê Thị Mỹ P được ly hôn với anh Ngô Văn P.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh P, chị P được quyền nuôi dưỡng con chung tên Ngô Gia H, sinh ngày 01/11/2013 (cháu H đang sống cùng chị P). Chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Chị P, anh P có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004166, ngày 04/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Về nuôi con chung chị P và anh P tự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật;

Chị P được quyền kháng cáo phần quan hệ hôn nhân trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo phần quan hệ hôn nhân trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thời